TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2025/QĐXX - ST ngày 14 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên Tòa số 13/2025/QĐST- HNGĐ ngày 05/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1974.

HKTT: Số nhà H, ngõ C, tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Lô B, Cụm C, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh V, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Số nhà H, ngõ C, tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Anh V vắng mặt tại phiên Tòa, chị L có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/10/2024 cũng như tại Bản tự khai, nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim L trình bày: Chị và anh Trần Thanh V tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 31/7/1991 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị có đơn ly hôn anh V là anh không tu chí làm ăn và không có trách nhiệm với gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh V không còn, chị kiên quyết xin ly hôn anh V. Việc ly hôn chị đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh V có hai con chung Trần Thanh L1, sinh ngày 10/11/1991, Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 03/5/2005 hai cháu đều trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Thanh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh V không đến Tòa án.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Kim L được ly hôn anh Trần Thanh V. Về quan hệ con chung: Đối với con Trần Thanh L1, sinh ngày 10/11/1991, Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 03/5/2005 đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Đỗ Thị Kim L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

- **Về thủ tục tố tụng**: Chị Đỗ Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn. Anh Trần Thanh V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

- **Về nội dung:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kim L và anh Trần Thanh V kết hôn với nhau có đăng ký ngày 31/7/1991, tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị L và canh V không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Chị L và anh V đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, chị L kiên quyết xin ly hôn anh V, như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Kim L, xử cho chị L được ly hôn anh V.

[2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị L và anh V có hai con chung là Trần Thanh L1, sinh ngày 10/11/1991, Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 03/5/2005 đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung chị L khai: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh V không có văn bản nào gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Kim L được ly hôn anh Trần Thanh V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 58/1991 do UBND phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình cấp ngày ngày 31/7/1991 không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị L và anh V có hai con chung là Trần Thanh L1, sinh ngày 10/11/1991, Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 03/5/2005 đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào chị L và anh V có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0000911 ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Kim L và anh Trần Thanh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh